

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

-----***-----

Số: 573/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51; 55; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân & gia đình 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 526/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Chị Đào Thị Thùy D**, sinh ngày 12/04/1989

Căn cước công dân số 038189008953 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 07/01/2022.

- **Anh Đặng Quốc B**, sinh ngày 16/04/1987

Căn cước công dân số 001087026306 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 09/12/2021.

Cùng Hộ khẩu thường trú tại: số G T, phường H, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị Đào Thị Thùy D và anh Đặng Quốc B cùng xác nhận: anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận H, thành phố Hà Nội (nay là Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hà Nội) ngày 24/05/2012, Giấy chứng nhận kết hôn số: 35. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mâu thuẫn về bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay chị Đào Thị Thùy D và anh Đặng Quốc B cùng thống nhất xác định không thể khắc phục được mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Đào Thị Thùy D và anh Đặng Quốc B thống nhất xác định có 02 con chung là Đặng Nhật K sinh ngày 16/11/2010 và Đặng Thủy Tiên sinh ngày 19/09/2013. Nay ly hôn, chị D và anh B thống nhất thỏa thuận giao cả 02 con chung là Đặng Nhật K và Đặng Thủy T cho chị Đào Thị Thùy D (là mẹ đẻ) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị D và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đặng Quốc B được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung:

Chị Đào Thị Thùy D và anh Đặng Quốc B xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

* Về tình cảm: Chị Đào Thị Thùy D và anh Đặng Quốc B cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Giao cả 02 (hai) con chung Đặng Nhật K sinh ngày 16/11/2010 và Đặng Thủy Tiên sinh ngày 19/09/2013 cho chị Đào Thị Thùy D (là mẹ đẻ) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị D và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét. Anh Đặng Quốc B được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Chị Đào Thị Thùy D và anh Đặng Quốc B xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đào Thị Thùy D tự nguyện chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013259 ngày 23/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
(cũ là UBND phường Ngô Thì Nhậm, Q.HBT, TP Hà Nội);
(Số GCNKH 35, ngày 24/05/2012)
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Lê Đức Lợi